

TIN LÀNH

BẢN TIN CỦA
HỘI THÁNH TIN LÀNH VIỆT NAM
TẠI ARNHEM
số 44 ra ngày 01-09-2006



**Phước cho người Ngài đã chọn
và khiến đến gần để ở nơi hành lang Ngài.
Chúng tôi sẽ thỏa nguyện với phúc lành của nhà Ngài,
tức là đền thánh Ngài.**
Thi thiên 65:4 (BDM)

Trong số này

Nhân Hội đồng Âu-châu:

Tận hiến cho Chúa- Thúy Lan

Thơ:

Lên chốn cao hơn.- Trần Nguyên lam Bửu

Giảng luận:

Ly dị- Nguyễn Sinh

Suy gẫm:

-TỰ DO THẬT HAY NGƯỜI MÁY-Nguyễn lê

-Thiếu từ !? -Tường Loan

Bên lề Đại hội:

Chờ đợi!

Xây dựng niềm tin:

Chớ để các lo sợ tưởng tượng lấy mất sự bình an!

W.W. Melton

Tim hiểu:

**Bản đồ và vài dữ kiện
về Palestine và Israel**

Tim Huỳnh (chuyển ngữ)

Giải nghĩa Kinh thánh:

Đàn bà hoặc phụ nữ. Wm. C. Cadman

Câu chuyện gia đình:

Tình yêu thương

hay nhịn nhục- Minh Nguyên

Sử ký Hội thánh: (soạn giả: Jonh Drange Olsen)

Thời kỳ thứ năm

Từ đời Charles Đại đế cho đến đời Grégoire VII

(năm 800-1073 S.C.)

Hình bìa: Lâu đài Saint Joseph, Neufchatel-en-Bray, vùng Normandie (Pháp),
năm trong khu vực tổ chức Đại hội Âu châu lần thứ 22

Nhân Hội đồng Âu châu:

Tận hiến cho Chúa.

...Những tia nắng ban mai đang sưởi ấm cây cỏ sau cơn mưa hạ về đêm, những giọt nước tinh khiết rơi từ trời cao kia vẫn còn cố dừng lại trên những ngọn lá...tiết trời mùa hè mà tôi cứ ngỡ như đã bước vào thu. Hè năm nay những ngày ẩm ướt và lạnh nhiều hơn những ngày nắng nóng. Tôi mong có thêm một vài ngày nóng và nắng thật gắt để được phơi mình dưới ánh nắng và được uống một ly nước trái cây có đá. Ở xứ thấp nầy một năm có tới tám chín tháng lạnh lẽo nên ánh nắng cần thiết lắm, mọi người ai ai cũng mong cho mau đến mùa hè, nhưng mùa hè lại đến với những cơn mưa kéo dài và giờ đây cũng sắp ra đi để nhường bước cho mùa thu ẩm đậm!

Điều tôi mong ước cũng đến, nhìn những tia nắng yếu ớt len qua khung cửa tôi nghĩ mình phải đi dạo một chút để hít thở không khí trong lành vào buổi sáng và cũng để thưởng thức một chút nắng hè cuối mùa! Không phải riêng tôi mà ai cũng tranh thủ đi, dù chỉ một chút nắng! Có lẽ mọi người đều cảm thấy dễ chịu khi được tắm mình dưới ánh nắng, như đàn vịt kia tỏ vẻ sung sướng, không thềm bơi dưới ao nước mà chúng nằm xoe đôi cánh trên thảm cỏ xanh.

Quan sát những người chung quanh và ngắm nhìn cảnh vật, tôi chợt nhớ và

tiếc cho những ngày vừa qua, những ngày ở đại hội thật vui nhưng qua rất nhanh. Được gặp gỡ bạn bè, được tâm tình và nhất là được học lời Chúa, cùng tôn vinh danh Chúa, được cầu nguyện với nhau mỗi ngày, tôi thấy mình sống thật gần với Chúa. Sung sướng giống như Phi-ê-rô, Gia-cơ và Giăng khi được theo Chúa Giê-xu lên núi để thấy Ngài biến hóa. Mặt Ngài sáng như mặt trời, áo Ngài trắng như ánh sáng, được thấy Mô-i-se và Ê-li nói chuyện cùng Ngài. Tôi nghĩ không phải riêng một mình tôi, mà mọi người ai cũng muốn được cắm trại ở đó mãi không muốn quay lại với cuộc sống thường ngày nữa. Nhưng Chúa muốn mỗi chúng ta không thể dừng lại ở đó để tận hưởng, mà Chúa muốn mỗi chúng ta khi nhận lãnh được những lời dạy dỗ quý báu rồi, phải trở về tận hiến cuộc đời mình cho Chúa. Hầu cho mỗi đời sống được thay đổi, Hội thánh được phục hưng, danh Chúa được vinh hiển và đem được nhiều linh hồn trở lại với Chúa.

Cuộc sống của chúng ta trên trần gian này không dài, người đời thường ví như hơi nước tan nhanh, bóng câu qua cửa, hoa nở rồi tàn. Kinh thánh cho chúng ta biết *“Tuổi tác chúng tôi đến được bảy mươi, còn nếu mạnh khỏe thì đến tám mươi; Song sự kiêu căng của nó bất quá là lao khổ và buồn thảm; vì đời sống chóng qua rồi chúng tôi*

bay mất đi”. Cuộc sống của một người chỉ kéo dài bảy, tám mươi năm, nhưng có được bao nhiêu người đã sống trọn được ngần ấy năm? Chúng ta không biết được cuộc đời của mình sẽ kết thúc vào lúc nào, có người thì sống rất thọ nhưng cũng có đời người chỉ vài tháng vài năm. Chúng ta cảm tạ Chúa vì Ngài đã cho biết cuộc đời mình sẽ ra sao và sẽ về đâu sau khi không còn sống trên trần gian này nữa. Vậy thì tại sao chúng ta không tận dụng hết thời gian Chúa cho để hầu việc Ngài? Thời gian không dừng lại và chờ đợi một ai, đừng để đến lúc sức lực không còn thì đã quá trễ! Lúc ấy dù có muốn cũng sẽ không làm được gì nữa!

Có một đứa bé đứng trước cửa hàng đồ chơi, nhìn mãi cái nào cũng đẹp cũng thích. Người mẹ nói với đứa bé, con chọn một cái đẹp nhất đi, đứa bé phân vân không biết phải chọn cái nào vì thấy cái nào cũng đẹp mắt cả. Trên bước đường theo Chúa, chúng ta cũng giống như đứa bé ấy, bởi cuộc sống có nhiều cái đẹp, cái tốt nhưng Chúa muốn mỗi chúng ta phải chọn một điều tốt nhất. Kinh thánh hướng chúng ta về một sự chọn lựa đúng đắn nhất, tốt nhất qua câu chuyện trong Lu-ca 10:38-42 : *“Hỡi Ma-thê, Ma-thê, ngươi chịu khó và bối rối về nhiều việc nhưng có một việc cần mà thôi. Ma-ri đã lựa phần tốt, là phần không có ai cất lấy được.”*

Chúng ta thường nói tin Chúa thì dễ nhưng theo Chúa, sống cho Chúa sao khó quá! Vì chúng ta còn nhiều gánh nặng phải lo... có rất nhiều lí do để từ chối: phải học hành cho xong, cha mẹ già yếu, con còn nhỏ, kinh tế gia đình eo hẹp hay đang lúc làm ăn được nên bận rộn nhiều không có thời gian để hầu việc Chúa. Dù chúng ta là ai, đang ở trong hoàn cảnh nào thì cũng hãy dứt khoát với những sợi dây ràng buộc của đời này. Ma-thi-ơ đang có một công việc rất tốt, đang ngồi tại sở thu thuế nghe Chúa gọi *“hãy theo ta, người liền đứng dậy mà theo Ngài”*, hai anh em Phierơ chỉ là một trong những người dân bình thường với công việc đánh cá khi nghe tiếng Chúa gọi cả hai anh em liền bỏ lưới mà theo Ngài.

Lạy Chúa, xin cho chúng con thấy được đời người thật ngắn ngủi, để tất cả chúng con biết dứt khoát với mọi thứ tạm bợ của đời này và chọn điều tốt nhất chính là Ngài. Chúa ơi, xin giúp chúng con biết tận hiến cuộc đời mình, phó mình hoàn toàn trong tay Chúa, cho công việc nhà Ngài, xin nhận nơi chúng con tấm lòng biết ơn về sự thương xót của Ngài, chúng con xin dâng thân thể mình, đời sống mình, thì giờ, tiền bạc và tất cả những gì Chúa đã ban cho làm của lễ sống và thánh, đẹp lòng Đức Chúa Trời, ấy là sự thờ phượng phải lẽ. Amen.

Thúy Lan



Thơ:

Lên chốn cao hơn.

(Ma-thi ơ 17:1-8)

Tôi theo Chúa bước chân lên núi thánh,
Mừng vui thay được lên chốn cao hơn,
Gió ban mai nhè nhẹ thổi từng cơn,
Trời cao thăm vài áng mây nhẹ lướt.

Gò lổm chổm đám cỏ non xanh mượt,

Tôi đến ngồi bên hốc đá suy tư,
Các bạn tôi chưa biết rõ thật hư,
Tự hỏi Chúa sao dắt mình lên núi.

Tôi ngược mắt nhìn cây khô trơ trụi,
Cành lay lay như thể muốn loan tin:
Chút nữa đây sẽ thấy Chúa hóa hình,
Ngài biến dạng, chói lòa muôn vinh hiển.

Lạ lùng thay thành linh tôi chứng kiến,
Ánh hào quang rạng chiếu tỏa nơi nơi,
Mặt Chúa tôi rục rờ tựa mặt trời,
Áo Ngài trắng, còn trắng hơn ánh sáng.

Tôi chưa hết cảnh hồn phi phách tán,
Bỗng thấy mình như vào cõi thiên đàng,
Trăm nghìn muôn điệu nhạc trời rền vang,
Ê-Li đến và Mô-i-se cũng đến.

Cuộc hội ngộ ẩn tàng bao trù mẫn,
Được phủ che bằng một đám mây
thiêng,

Từ trên cao một giọng nói dịu hiền:

Con ta đây, đẹp lòng ta mãi mãi!

Tôi té xuống chìm sâu trong sợ hãi,
Khi tỉnh rồi mới biết cõi trường sinh,
Tôi ước ao Chúa sống mãi bên mình,
Cứ ở đây không bao giờ xuống núi.

Anh em hỡi hãy xa đời mê muội,
Nắm tay nhau cùng lên chốn cao hơn,
Vững niềm tin đừng rùn chí, lao sòn,
Trên chốn ấy, ôi ngắt ngây tình Chúa!

Trần Nguyên lam Bửu



Tin tức-Tin tức-Tin tức...

Hội thánh Tin lành Việt nam tại Hòa lan sẽ tổ chức những buổi thờ phượng và thông công hiệp nguyện tại địa chỉ: Nieuwoord, Notengaard 3, 3992 JR, Houten. Vào Chúa nhật ngày 3-9 và 29-10. (Vào những ngày này, Hội thánh Arnhem sẽ không nhóm lại).

Chương trình tổng quát, gồm có: Thờ phượng Chúa, thông công hiệp nguyện, sinh hoạt chung.

Hội thánh cũng sẽ tổ chức trại Giáng sinh từ ngày thứ bảy 23-12 tới ngày 25-12-2006 tại địa điểm: Tergracht, Plaatweg 6, 6258 WK Epen.

Chi tiết về kỳ trại này Hội thánh sẽ thông báo sau.

Tin về Đại hội Âu châu:

Như đã đưa tin, Đại hội Âu-châu lần thứ 22 đã được tổ chức từ ngày 1đến ngày 6 tháng 8 năm 2006 tại Trụ sở trung tâm Institution Saint Joseph, Mesnières en Bray, 76270 Neufchatel-en-Bray, vùng Normandie (Pháp).

Đại hội đã diễn ra được đầy ơn của Chúa, mọi người ra về đều được thỏa lòng về những ngày phước hạnh ở Đại hội.

-Truyền Đạo Lâm Khắc Phụng (Hội thánh Dordrecht) hiện nay đã dọn vào trung tâm điều dưỡng để được chữa trị và chăm sóc. Do bị té hai lần nên sức khỏe của bác hiện nay rất yếu, việc đi lại rất khó khăn. Chúng ta cầu xin Chúa tiếp tục ban ơn và gìn giữ bác trong lúc tuổi cao, sức yếu.

-Bà mục sư Jacqueline Richardson-Thimm (Haarlem, Hòa lan) đang bị ung thư phổi ở giai đoạn trầm trọng. Chúng ta cầu xin Chúa gìn giữ bà, dù trong hoàn cảnh nào cũng cứ bám chặt và nương dựa vào cánh tay quyền năng của Chúa.



[Giảng luận:](#)

Ly Dị

“Lại có lời nói rằng: Nếu người nào để vợ mình, thì hãy cho vợ cái tờ để.”

Nhưng ta bảo các người rằng: Nếu người nào để vợ mà không phải vì có ngoại tình, thì người ấy làm cho vợ mình ra người tà dâm; lại nếu người nào cưới đàn bà bị để, thì cũng phạm tội tà dâm.

(Ma-thi-ơ 5: 31,32)

Lời Chúa Giê-xu trong hai câu trên đây là một trong sáu câu tuyên bố của Chúa mở đầu bằng những lời như: "Các người có nghe người ta nói

rằng.... nhưng ta bảo các người rằng:..." Sáu câu tuyên bố này nằm trong phần bài giảng trên núi mà Chúa muốn chứng minh sự quan hệ của Nước Ngài với giáo luật đã được trao cho Môi-se ngày xưa.

Mở đầu, Chúa đã nói rằng, Ngài không đến để phá bỏ luật lệ, nhưng để làm cho trọn. Sau đó Chúa còn tuyên bố: "Ai hủy một điều cực nhỏ nào trong những điều răn này, và dạy người ta làm như vậy, thì sẽ bị xưng là cực nhỏ trong nước thiên đàng; còn như ai giữ những điều răn ấy, và dạy người ta nữa, thì sẽ được xưng là lớn trong nước thiên đàng. Vì ta cho các người biết rằng, nếu sự công nghĩa của các người chẳng trởi hơn sự công nghĩa của các thầy thông giáo và người dòng Pha-ri-si, thì các người chắc không vào nước thiên đàng." Sau đó Chúa lần lượt nói qua từng điều dạy của Ngài.

Chúa Giê-xu đưa ra sáu trường hợp về luật, không phải để so sánh với những gì Chúa dạy, nhưng là để cho thấy những điều mà các nhà tôn giáo thời đó dạy là sai với luật Chúa. Chúa Giê-xu không đến để sửa lại luật Môi-se, vì luật đó cũng là do Chúa ban truyền cả. Ngài chỉ sửa lại những phần áp dụng luật sai mà thôi.

Trong bài này chúng ta sẽ khai triển qua ba khía cạnh. Trước tiên chúng ta tìm hiểu xem điều luật ban cho Môi-se ngày xưa dạy như thế nào về vấn

đề li dị. Sau đó chúng ta xét xem các nhà tôn giáo thời đó dạy luật này ra sao. Cuối cùng, chúng ta sẽ nghiên cứu về lời dạy của Chúa Giê-xu.

1. Luật Môi-se dạy như thế nào về chuyện li dị? Ta tìm câu trả lời trong Phục Truyền 24:1-4. Trong bài giảng trên núi, Chúa chỉ tóm tắt luật này. Nhưng quan trọng hơn cả là trong luật li dị của Môi-se không thấy đề cập đến tội tà dâm, vì tội tà dâm trong thời Môi-se bị lên án tử hình. Ai phạm tội tà dâm bị bắt là ném đá cho chết. Một cuộc hôn nhân có thể đi đến chỗ chấm dứt; nhưng không chấm dứt bằng li dị, mà bằng án tử hình. Chúng ta phải nắm vững điểm này.

Như vậy đối tượng và mục đích của luật Môi-se là gì? Đối tượng chính của luật Môi-se là ngăn ngừa li dị. Vì trong thời ấy phụ nữ chưa được tôn trọng, nhiều người tưởng rằng họ có quyền li dị vợ trong bất cứ lý do nào, dù là vô lý đi nữa. Nếu một người vì lý do nào đó muốn bỏ vợ, thì người ấy cứ việc bỏ. Thật ra, đa số trường hợp li dị chỉ là vì lòng tham và dục tình.

Hơn nữa, luật về li dị ghi trong Phục Truyền là để hợp thức hóa hay là chế ngự bớt một tệ đoan đang xảy ra gây nhiều khó khăn trong xã hội và phụ nữ bị coi rẻ. Tai hại hơn cả là gây đau khổ cho con cái về sau.

Luật này nêu lên ba nguyên tắc:

a. Giới hạn li dị trong một vài lý do mà thôi. Người chồng chỉ có thể li dị

khi nào người vợ có các khuyết tật tự nhiên, luân lý hay thể chất. Các khuyết tật này được liệt hạng không thanh sạch. Các lý do khác đều không chấp nhận.

b. Người nào li dị vợ, phải viết giấy li dị cho vợ. Luật này che chở cho người phụ nữ khỏi bị hàm oan. Vì giấy li dị nêu rõ lý do và khi trao cho người phụ nữ phải có hai nhân chứng cẩn thận. Như vậy người đàn ông không thể lạm quyền làm chồng.

c. Người nào đã li dị vợ, không thể lấy lại người vợ đó. Điều này bó buộc người chồng phải cẩn thận trong việc li dị. Vì đã li dị và viết giấy li dị rồi không thể đổi ý. Làm như thế hôn nhân được bảo đảm hơn.

Như thế luật li dị thời Môi-se cốt để giải quyết tình trạng hỗn tạp trong xã hội lúc đó.

Người Pha-ri-si trong khi ấy đã dạy rằng: Luật Môi-se cho phép li dị. Luật chỉ đòi hỏi người chồng phải viết giấy li dị là hợp pháp.

Chúa Giê-xu dạy như thế nào về việc li dị? Căn cứ vào Ma-thi-ơ 19:3-9 ta thấy: Trước tiên, Chúa cho thấy rõ hôn nhân không phải là một hình thức giao kết trong xã hội hay chỉ là một thánh lễ; hôn nhân là hai người trở nên một xác thể, và không thể rời ra nữa khi đã kết hợp.

Nguyên tắc thứ hai được nói đến khi Chúa trả lời câu hỏi thứ hai do người Pha-ri-si nêu lên. Câu hỏi thứ hai nêu

lên về việc làm giấy li dị thì Chúa trả lời rằng, do tình trạng hư hoại của xã hội lúc ấy mà Môi-se ban bố luật li dị. Như thế Chúa không dạy và cũng không cho phép li dị. Ra lệnh làm giấy li dị nhưng không ra lệnh phải li dị.

Nguyên tắc thứ ba nêu lên một trường hợp duy nhất hợp pháp để li dị, đó là trường hợp người vợ phạm tội tà dâm. Chỉ có một lý do được phép li dị đó mà thôi, không có lý do nào khác. Hiểu rộng hơn, một cuộc hôn nhân chỉ có thể tan vỡ khi nào một trong hai người phạm tội tà dâm.

Tóm lại, bài học về việc li dị có những điều cần lưu ý như sau:

1. Chúa Giê-xu chứng tỏ cho ta biết Ngài chính là Đấng ban luật lệ. Tất cả mọi luật lệ đều là từ Chúa mà ra.
2. Một số điều luật đặt ra vì tình trạng đặc biệt của dân Chúa ngày xưa. Luật Môi-se ấn định tử hình cho kẻ nào phạm tội tà dâm.
3. Nếu không vì tội tà dâm mà li dị, và cưới người khác là phạm tội tà dâm.
4. Tà dâm không phải là tội không ăn năn hối lỗi được. Người nào hạ mình xưng tội thì được Chúa tha thứ và tái tạo với điều kiện là không tái phạm.
5. Chúng ta là người tin Chúa, không nên tìm cơ để li dị, nhưng tìm đủ cách để thuận hòa, tha thứ và sống với nhau đến đời đời.

6. Những ai gặp khó khăn trong hôn nhân, đừng vội nghĩ ngay đến giải pháp li dị, nhưng phải cùng đến với Chúa, xin Chúa giải cứu và hàn gắn lại.

7. Những ai chưa có vợ, có chồng, nên cẩn thận trong việc hôn nhân, vì đó là việc quan trọng cho cả một đời. Khi đã kết hôn, nhân danh Chúa mà tác hợp, thì không thể li dị. Vì không nhân danh Chúa mà li dị được. Cầu xin Chúa soi sáng cho mỗi chúng ta trong việc hôn nhân.



Nguyễn Sinh

Suy gẫm:

TỰ DO THẬT HAY NGƯỜI MÁY

Mùa hè năm nay, cả xã hội xôn xao vì bài văn duy nhất được điểm 10 của một nữ sinh thi tuyển vào Đại học Đà Nẵng, phân tích hình tượng sóng trong bài thơ "Sóng" của nữ thi sĩ Xuân Quỳnh.

Xôn xao bởi xưa nay -khác với các môn khoa học tự nhiên như toán, lý, hóa- được điểm 10 vẫn là cực hiếm. Bởi văn chương nói chung, làm văn nói riêng là sự cảm nhận của con tim, của tâm hồn con người trên một nền tảng kiến thức. Bài văn được điểm 10, điểm tối đa hẳn phải có sức thuyết

phục hoàn toàn người chấm cả về ý, cả về tình, cả về câu chữ.

Thế cho nên xã hội mới xôn xao, mừng vui có, tò mò có...

Cô gái điểm 10 ấy có tên Hoàng Thùy Nhi, dự thi vào ngành sư phạm mầm non, đại học Đà Nẵng. Thùy Nhi ở tại làng Diếu Ngao, một ngôi làng nhỏ nằm ngay trong lòng thị xã Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Tấm hình đăng lên báo cho thấy nữ sinh này rất đặc biệt, góc học tập của em nằm ngay trong gian nhà bếp, với một nửa dành cho việc bếp núc, một nửa còn lại là khoảng trời học tập và cũng là nơi ngủ của Nhi.

Ngay sau khi bài văn được đăng lên mặt báo, nhiều ý kiến của những thầy cô giáo đã phân tích bài văn nói trên. Ông Phó trưởng khoa Ngữ văn trường Đại học Sư phạm thành phố Hồ Chí Minh đã khen bài “làm văn” viết tốt. Thí sinh trong một thời gian ngắn đã làm được một bài văn trọn vẹn, biết phân bố thời gian hợp lý để hoàn thành bài viết với các điểm nhấn thích hợp. Phần phân tích hình tượng sống khá nhuần nhuyễn, sâu, có rung cảm, nhưng khả năng khái quát còn hơi... non. Ông nhận định so với mặt bằng chung các bài làm ông đã chấm, thì ông sẽ cho điểm 9, nếu khuyến khích học sinh học văn, thì có thể cho đến 9,5.

Một chuyên viên bộ môn ngữ văn thuộc Sở Giáo dục Đào tạo thành phố

Hồ Chí Minh lại chê rất nhiều câu văn diễn đạt rối, thiếu chuẩn mực về ngữ pháp, nhiều chỗ trùng ý và rời rạc, lủng củng. Ông cho rằng điểm 8 là chấp nhận được trong cách học và thi hiện nay.

Riêng cán bộ chấm thi vẫn khẳng định cho điểm 10 là xứng đáng.

Nhưng mừng vui chưa lắng xuống, một thông tin bất ngờ - báo chí phát hiện bài thi của thí sinh đó hầu như giống hoàn toàn bài văn mẫu trong các cuốn sách "99 bài văn chính lý, bổ sung - 198 bài văn và đề văn" của tác giả Tạ Đức Hiền và cuốn "Cẩm nang bài văn" của cùng tác giả.

Bài thi này còn giống bài văn mẫu trong cuốn sách tham khảo "Kiến thức cơ bản văn học 12" do tác giả cùng tên chủ biên, Nhà xuất bản Tổng hợp TP Hồ Chí Minh ấn hành tháng 12 năm 2005.

Tin vui bỗng thành tin không vui, hoặc chí ít cũng khiến không ít người hụt hẫng và thất vọng.

Diễn đàn báo chí lại xôn xao bình luận, người lên án thí sinh đạo văn, chép nguyên xi bài mẫu, học vẹt..., nhưng cũng có rất nhiều người khen Thùy Nhi, vì trong cơ chế học theo kiểu “đọc, chép” như hiện nay mà em chịu khó đọc, học và làm bài như vậy là xứng đáng được điểm 10. Nhìn chung, có nhiều ý kiến khác nhau về bài văn, nhưng phần lớn đều có một điểm chung là phê phán cách dạy

hiện nay cứ bắt học sinh học thuộc lòng bài mẫu mới được điểm cao, học sinh nào làm bài theo suy nghĩ của mình thì lại bị trừ điểm. Một câu chuyện thật về làm văn khiến chúng ta phải suy nghĩ. Có một cậu bé tiểu học giờ tập làm văn, cô giáo ra đề bài: "Em hãy kể về cha em". Cả lớp cắm cúi làm bài theo những gì đã học thuộc trong các bài mẫu. Chỉ có cậu bé duy nhất, cứ ngồi gằm mặt cắn bút, cuối cùng em nộp giấy trắng. Cô giáo đã gặp riêng em hỏi nguyên do. Bất ngờ cậu bé khóc nức nở. Ba em suốt ngày say xỉn, rồi về đánh má, đánh em. Em làm sao có thể viết ca ngợi ba em như bài mẫu được khi mà trên người má, trên người em lúc nào cũng thâm tím vết đòn roi!

Cũng chung quanh sự kiện bài văn được điểm 10, còn có rất nhiều ý kiến phân tích của các nhà chuyên môn. Tập trung nhất, phê phán nhất là những ý kiến chỉ trích về cách ra đề, cách chấm thi môn văn mà đáp án chỉ ly đến từng 0,25 điểm như các môn toán, lý, hóa. Với cách chấm văn theo kiểu đó, vô tình người ta biến môn văn thành môn toán, biến giám khảo chấm thi thành những "thợ chấm", "máy chấm" vô hồn. Đối với học sinh thì cách học và chấm điểm cao theo tiêu chuẩn bài làm giống bài mẫu đã khiến cho học sinh thành những robot không hơn không kém. Từ sự kiện phân tích bình luận bài văn điểm 10,

trở thành một cao trào phản đối cách học, cách dạy, cách ra đề thi, vì ai nấy đang lo sợ nếu tình hình giáo dục không cải tiến, thì cả thầy lẫn trò sớm muộn gì cũng biến thành những con robot, những người máy mà thôi.

Đã là người, không ai muốn mình là người máy. Sợ làm người máy, sợ biến thành người máy là nỗi sợ lớn nhất của ngành giáo dục ở đất nước ta trong thời điểm hiện nay. Làm người máy thì chẳng có tự do, chẳng có ý chí để quyết định, chẳng có chút suy tư sáng tạo nào, tất cả đều vận hành theo một chương trình đã lập sẵn. Đức Chúa Trời biết rõ điều đó. Thánh Kinh sách Sáng Thế Ký cho biết khi sáng tạo vũ trụ, Ngài dựng nên tất cả mọi sự thật hoàn hảo, sẵn sàng để phục vụ cho nhu cầu của con người, sau đó Ngài mới tạo dựng nên con người cũng thật hoàn hảo để quản trị và hưởng thụ những gì Chúa ban cho. Ngài không dựng nên một người máy, sẵn sàng thi hành mệnh lệnh Ngài một cách tuyệt đối, nhưng Ngài dựng nên một con người có ý chí tự do. Đức Chúa Trời đặt ông bà A-đam và Ê-va trong vườn Ê-đen, Ngài phán: "*Các con được tự do ăn các trái cây trong vườn*". Được tự do chọn lựa, quyết định là đặc ân Đức Chúa Trời ban cho con người ngay từ buổi ban đầu sáng thế. Chỉ có một từ "tự do" đơn sơ, ngắn ngủi, nhưng thật quý báu vô cùng. Con người nhận được sự ban

cho quý nhất ấy, nhưng đáng buồn thay, con người đã lạm dụng sự tự do để chọn lựa điều sai, quyết định không vâng lời thay vì tự do làm điều đúng, điều tốt. Con người nghĩ rằng mình được tự do khỏi phải vâng lời Chúa dạy nhưng thực tế lại phủ phàng hơn khi nhận ra rằng mình đang bị trói buộc bởi những điều sai trái, cũng giống như con nghiện tưởng mình được tự do bay bổng vào cõi thần tiên, không còn vướng bận mọi lụy phiền hay những giới hạn của thân xác, nhưng thực ra đã nô lệ cho nàng tiên nâu! Thân phận con người trên cõi đời này cũng thế, ngay từ khi tổ tiên loài người là A-đam phạm tội, đánh mất sự vinh hiển của Đức Chúa Trời, từ địa vị tự do dần dần xuống dốc đến chỗ biến thành nô lệ. Còn sự tự do thật Đức Chúa Trời ban cho thì con người lại phải đổ bao xương máu, tốn biết bao tiền của, công sức để kiếm tìm, nhưng hằng thế kỷ qua, tự do vẫn cứ ra khỏi tầm tay.

Xã hội ngày nay sợ giáo viên trở thành người máy chấm bài, học sinh trở thành người máy chép bài, nhưng thật ra điều đó cũng chưa phải là điều đáng sợ nhất, vì còn có một điều khủng khiếp vô cùng mà con người đang gánh chịu, ấy là con người đang làm người máy trong cuộc sống dưới sự điều khiển của Sa-tan. Sứ đồ Pha-olô đã kinh nghiệm điều này khi ông nhận ra rằng ông không thể tự do làm

điều tốt ông muốn, nhưng sao cứ bị một mãnh lực vô hình bắt ông cứ làm điều xấu ông không muốn, không thể nào thoát khỏi sự tội tệ trong cuộc sống nô lệ chẳng khác nào người máy này. Chúng ta không thể có tự do thật khi đang ở trong sự trói buộc của ông chủ Sa-tan. Chỉ khi nào chúng ta thoát khỏi sự trói buộc đó, thì chúng ta mới có tự do thật. Con người đã sử dụng sự tự do Chúa ban để chọn lựa sai, vì vậy phải chịu trách nhiệm về quyết định của mình. Nhưng Đức Chúa Trời đã yêu nhân loại nên Ngài không bỏ chúng ta, khi chúng ta còn là người có tội thì Chúa Cứu Thế Giê-xu đã chịu chết vì chúng ta. Đức Chúa Trời làm người để chuộc chúng ta ra khỏi nanh vuốt của Sa-tan, Ngài đã phải trả giá chuộc bằng máu của Chúa Giê-xu trên cây thập tự.

Ngày trước Đức Chúa Trời đặt tổ phụ chúng ta là ông A-đam và bà Ê-va trước hai sự lựa chọn, chọn ăn các thứ cây trong vườn kể cả cây sự sống hay chọn ăn cây biết điều thiện điều ác; thì ngày nay cũng vậy, Chúa Giê-xu đã làm xong sự cứu chuộc, nhưng trước mặt chúng ta vẫn còn đó hai con đường, tin nhận Chúa Cứu Thế Giê-xu và sống theo Lời Chúa dạy hay chối bỏ Ngài và sống theo ý riêng. Mỗi chúng ta vẫn được Chúa cho sự tự do quyết định.

Ngành giáo dục sợ thầy trò thành người máy nên quyết tâm cải cách.

Nếu chúng ta biết sợ làm người máy cho Sa-tan điều khiển, thì còn chần chờ gì nữa mà không chạy đến dưới chân thập tự giá, tiếp nhận Chúa Giê-xu làm Cứu Chúa của đời mình. Tự do thật đang chờ mỗi người, xin hãy bắt đầu ngay!



Nguyễn Lê

Thiếu từ !?

Con người chúng ta thật bị giới hạn nhiều thứ lắm! Ngoài việc bị giới hạn về không gian, thời gian và sức lực, sự thông biết, ký ức, chúng ta còn – do từ thời tổ tông chúng ta phạm tội kiêu ngạo đang khi xây tháp Ba-bê-ên – nên bị Đức Chúa Trời hạn chế rất nhiều về ngôn ngữ. Tôi không chỉ có ý nói về các ngoại ngữ, mà là từ ngữ, cái cách thức, cái khả năng diễn đạt ý mình cho người khác hiểu, bằng tiếng mẹ đẻ thông thường của chúng ta. Càng muốn nói nhiều lại thấy mình thiếu thốn nhiều. Đôi khi càng cố giải thích lại càng bị hiểu sai hơn. Có khi vì như vậy nên ‘ngại’ không muốn nói gì nữa, rồi sự việc lại càng tệ hại hơn, gây hiểu lầm, đổ vỡ càng nhanh chóng hơn.

Việc mà tôi thường ‘vấp phải’ là đối với các con tôi. Khi chúng muốn thức khuya hơn để coi thêm chương trình

TV, thì chúng tôi nói: mấy con còn *nhỏ*, không nên thức khuya. Nhưng đến khi đưa chúng lên giường ngủ, chúng đòi nằm chung cho tới lúc chúng ngủ, thì chúng tôi lại nói: các con *lớn* rồi, không còn cần ba mẹ cho nằm ngủ lâu nữa! Và những sự trả lời ‘mâu thuẫn’ này không thoát khỏi sự nhận xét của các trẻ: Ba mẹ lúc thì nói con còn *nhỏ*, lúc thì nói con *lớn* rồi, như vậy là không có công bằng!!! Trước những câu hỏi như vậy, chúng tôi phải bỏ thời gian ra cố gắng giải thích....Thường thì những câu trả lời của chúng tôi không thỏa đáp được hết những thắc mắc của con trẻ. Có khi chúng tôi chỉ phải nói, chùng nào con lớn một chút nữa thì con sẽ dễ hiểu hơn !!!...

Các trẻ biết lý luận cũng đòi hỏi sự giải thích hợp lý của chúng ta. Đối với chúng ta sự việc như trên thì quá dễ hiểu, tôi không cần phải giải thích ra ở đây. Nhưng đối với các trẻ, chúng sẽ cảm thấy chúng ta dùng quyền hành để bắt, xoay nó làm theo ý của mình mà thôi, mặc dầu chúng chưa biết nói lên điều đó.

Khi suy gẫm Lời Chúa để chia sẻ cho Hội thánh, đây cũng là điểm tôi thường suy tư rất nhiều. Làm sao cho người nghe hiểu một cách đơn giản trước những vấn đề phức tạp, gần như mâu thuẫn với nhau. Tôi phải giải thích làm sao cho rõ ràng, hợp lý để người nghe không hiểu sai ý muốn

của Chúa. Đối với tôi, tuy nó là những câu tuyên phán khác nhau, nhưng không mâu thuẫn với nhau, rất đơn giản để hiểu theo chiều hướng và ý tưởng của Chúa. Nhưng muốn diễn đạt được điều đó, để chứng minh nó không mâu thuẫn với nhau thường không đơn giản. Những lúc như vậy tôi cảm thấy mình thật thiếu ngôn từ! Chẳng hạn như Chúa phán qua tiên tri Ê-xê-chi-ên : *‘Cha ăn trái nho chua, mà con ghê răng’* (Ê-xê-chi-ên 18:2), với ý là cha mẹ làm, con cái chịu hậu quả, bị ảnh hưởng lây bởi sự việc làm sai của cha mẹ, nhưng sau đó thì lại: *‘Linh hồn của cha cũng như linh hồn của con, đều thuộc về ta; linh hồn nào phạm tội thì sẽ chết’* (Ê-xê-chi-ên 18:4). Hoặc Chúa Giê-xu đã từng phán dạy, *‘Chớ lo lắng chi về ngày mai; vì ngày mai sẽ lo về việc ngày mai. Sự khó nhọc ngày nào đủ cho ngày ấy’*. Rồi trong một bối cảnh khác, Chúa lại dạy rằng, *‘Trong các người có ai là người muốn xây một cái tháp, mà trước không ngồi tính phí tổn cho biết mình có đủ của đặng làm xong việc cùng chẳng sao’* (Lu-ca 14:28). Hoặc Chúa, khi dạy các môn đồ phải cầu nguyện như thế nào trong Ma-thi-ơ 6: *‘Khi các người cầu nguyện, đừng dùng những lời lặp vô ích như người ngoại; vì họ tưởng vì cơ lời mình nói nhiều thì được nhậm(c.6), rồi sau đó tại vườn Ghết-sê-ma-nê Chúa Giê-xu đã ‘ lại đi cầu nguyện lần thứ ba, và*

lặp xin như lời đó’ (“nếu chén này không thể lia khỏi con được mà Con phải uống, thì xin ý Cha được nên’’), đoạn 26: 42. Hay như Ê-sai 9:5 đã tuyên phán về Chúa Giê-xu, Ngài là *Chúa Bình an*, nhưng trong Ma-thi-ơ 10:34, Chúa Giê-xu điều chỉnh lại suy nghĩ của chúng ta: *‘Chớ tưởng rằng ta đến để đem sự bình an cho thế gian; ta đến, không phải đem sự bình an, mà là đem gươm đao’*. Tự mình hiểu thì dễ, nhưng diễn đạt lại để người khác cũng thông suốt vấn đề, thật không phải dễ. Nhất là đối với những người nghe mà chưa thật sự thuận phục Lời Chúa, Kinh thánh và chưa có được một quan hệ tình cảm tốt đẹp đối với Đức Chúa Trời, với Chúa Ba ngôi.

Trong cuộc sống vợ chồng, hay trong các mối quan hệ tình cảm khác trong cuộc sống cũng vậy. Đôi khi có những việc chúng ta muốn nói mà không thể nói hết ý mình được, lại thêm phần người nghe không đủ kiên nhẫn, dụi dàng để lắng nghe người kia giải thích! Tại sao anh mới hôm trước nói như vậy, mà bây giờ lại nói thế khác, người anh mâu thuẫn lắm, không đáng tin tưởng gì hết! Tại sao em nói không thích người đó mà bây giờ lại chơi thân với người ta, tôi không hiểu em được!... Cần phải bình tĩnh giải thích một cách hợp lý (trong trường hợp không có sự cố tình lừa dối nhau). Và nhiều người đã chọn cách không

phân bua, giải thích gì hết vì nghĩ rằng có nói nhiều vấn đề vẫn không được giải tỏa. Thành kiến hay định kiến đã nằm sẵn trong người đó rồi, không gì thay đổi được. Giải thích kiểu nào anh ấy, chị ấy vẫn không hài lòng, vẫn cứ nghi ngờ, không tin. Có nhiều người như vậy, thích sống với những câu hỏi hơn là câu trả lời! Nhưng muốn yêu, và muốn được yêu, đòi hỏi chúng ta vẫn phải kiên trì tìm cách giải thích, tiếp xúc, đối thoại ...

Thật sự, câu hỏi thì dễ đặt ra, câu trả lời thì khó hoàn hảo, vì ... chúng ta thiếu từ, không đủ lời, không biết nói sao nữa !

‘Chúng ta thấy đều vấp phạm nhiều cách lắm. Nếu có ai không vấp phạm trong lời nói mình, ấy là người trọn vẹn’, sách Gia-cơ đoạn 3 câu 2 chép như vậy. Trong loài người chúng ta, không ai cho mình là người trọn vẹn cả (ngoại trừ những người mang chứng bệnh tự huyễn!). Khi chính mình không trọn vẹn thì chúng ta cũng không thể đòi hỏi người khác trọn vẹn được. Chiến tranh từ trong gia đình cho đến thế giới phần lớn xuất phát từ sự hiểu lầm và sự thiếu thông cảm, thiếu kiên nhẫn lắng nghe. Và nếu thật sự yêu thương nhau người ta dễ cảm thông, dễ kiên trì nghe người kia giải thích và dễ tin vào những gì được giải thích (ICô-rinh-tô 13). Chúng ta thấy đều thiếu từ, nên thay vì giải thích đường hoàng vấn đề,

chúng ta trở nên thiếu kiên nhẫn, giận dữ, nóng nảy, dùng những từ không đúng đắn, không xứng hợp, có khi trở nên hung hãn bạo lực nữa. Và các mối quan hệ tình cảm dần dần sứt mẻ, đổ vỡ, là điều mà không một ai trong chúng ta mong muốn cả.

Kết lại, vì thiếu từ nên chúng ta cần có đủ tình để đắp vào chỗ thiếu đó. Tình ở đây phải là tình yêu thương, sự nhân từ độ lượng, vô điều kiện mà mỗi một người con Chúa đã ném trái khi bước vào sự cứu rỗi của Chúa, nhờ vào sự tha thứ tội của Chúa trên đời sống của mình. ‘Như Chúa đã tha thứ anh em thể nào, thì anh em cũng phải tha thứ thể ấy...phải mặc lấy lòng yêu thương, vì là dây liên lạc của sự trọn lành’ (Cô-lô-se 3:13b,14). Nếu ‘mặc’ đủ thứ tình này vào mỗi ngày trong cuộc sống, chúng ta sẽ chống đỡ được bao nhiêu nan đề của Ba-bên xa xưa là khác ngôn ngữ, không đủ từ và không hiểu nhau. Và một điều khiến chúng ta, khi không đủ từ để diễn đạt ý mình thì Kinh thánh khuyên chúng ta nên nhờ sự giúp đỡ của Đức Thánh linh, chính Ngài sẽ ‘lấy sự thổ thán không thể nói ra được mà cầu khẩn thay cho chúng ta’ (Rô-ma 8:26c).



Tường Loan

Chờ đợi!

(Ghi nhanh)

Ăn sáng xong, tôi vội về chuẩn bị đồ để đi xuống phòng nhóm. Xong xuôi, tôi đang vội vã lao xuống cầu thang thì đụng phải cô C. đang vừa ngồi khóc, vừa như cố ý chờ ai. Tôi đến bên ngạc nhiên: -Ừa, sắp đến giờ nhóm rồi sao cô còn ngồi ở đây? Có tâm sự gì phải không?

Cô C. ngược mắt lên nhìn tôi: -Chị ạ, em được phân công vào ban ẩm thực, hướng dẫn mọi người lấy đồ ăn. Em đang đứng để hướng dẫn mọi người, thì chợt có một chị chen lên nói là chị muốn lấy đồ ăn trước vì có hai đứa con bị tật, không đi được, đang ở trong phòng. Em không biết chị ấy, nên không đồng ý, vì nghĩ rằng ai cũng phải xếp hàng, như vậy mới công bình; với lại trẻ em thì đã có ban thiếu nhi lo cho ăn uống chỗ đâu có phải xếp hàng lấy đồ ăn đâu. Em giải thích cho chị hiểu như vậy! Lại có một vài người đang đứng xếp hàng cũng nói là chị ấy thật có hai con bị tật đấy, nhưng em vẫn chưa chịu tin!!! Em vẫn muốn chị ấy đứng sắp hàng theo thứ tự. Chị yên lặng đứng vào hàng chờ đến lượt mình, rồi lấy đồ bưng đi. Gần hết giờ ăn, em đang dọn dẹp thì có người đến nói rằng, chị ấy vừa bưng đồ ăn đi vừa khóc, nước mắt lưng tròng. Em mới hỏi lại có đúng là chị có hai con bị tật không? Và quả thật

là như thế! Sao không nghe thông báo của ban tổ chức về hai con chị, để có chuyện hiểu lầm đáng tiếc này xảy ra! Em mới chạy ra bàn ăn tìm, thì chị đã không có ở đó. Xong công việc, em mới lên phòng tìm chị để xin lỗi vì cử chỉ thô vụng của mình, thì chị đã đi xuống phòng nhóm rồi. Bây giờ em ngồi đây chờ, chờ đến bao giờ gặp và xin lỗi chị, và biết rằng chị tha lỗi cho, thì em mới yên tâm được.

Thấy cô C. biết lỗi, và ngồi khóc vì lỗi của mình tôi cảm động an ủi:

-Thôi mà cô, chị em trong Chúa với nhau mà, tôi nghĩ rằng chị ấy cũng không giận cô đâu...

Tôi ráng giải thích cho cô C. hiểu, có thể lát nữa sau giờ nhóm mình gặp và xin lỗi chị ấy cũng được. Nhưng cô C. không chịu, nói rằng nếu không xin lỗi chị ấy được thì dù có xuống phòng nhóm cũng chẳng ích gì, Chúa không chúc phước cho cô được.

Tôi đi xuống phòng nhóm thì đã bắt đầu giờ thờ phượng. Hòa mình vào bầu không khí chung tôi không còn nhớ gì nữa, mãi cho đến cuối giờ thờ phượng tôi mới chạy đi tìm chị có hai đứa con bị tật, kể cho chị nghe rõ sự tình, và còn nói thêm rằng, chị em trong Chúa với nhau, có gì bỏ qua đi.

-Cô C. vẫn đang ngồi chờ chị ở cầu thang, để gặp và xin lỗi...-Tôi tiếp.

Chị hết buồn phiền, mặt rạng rỡ lên:

-Sao chị không nói cho em biết sớm?
Chị trông dùm em hai đứa nhỏ...

Không đợi cho tôi nói hết câu, chị cướp lời rồi vội vã chạy về phía cầu thang gần phòng ở, nơi có cô C. đang ngồi chờ...

...Những ngày ở Đại hội qua mau, mọi người bận bịu với những chương trình, tiết mục định sẵn, nhưng ở bên lề vẫn có những chuyện xảy ra như vậy. Trở về nhà rồi, dư âm Đại hội vẫn còn vang vọng trong tôi. Nhớ tới cô C., nhớ tới chị có hai đứa con nhỏ bị tật, nhớ tới tất cả những gì mà tôi đã gặp và chứng kiến, tôi chỉ biết dâng lên Chúa Lời cảm tạ. Chúa yêu thương nhân từ, Ngài để ý, quan tâm cả đến những chuyện nhỏ nhất trong cuộc sống. Và Ngài tủa sửa chúng ta, những con cái thật của Ngài, để ngày càng trở nên không chỗ trách được.

Chúa đã ban cho tôi những ngày thật phước hạnh ở Đại hội là như vậy!

Kim xuyên

(Ghi theo lời kể của một con cái Chúa ở Đại hội.)



Xây dựng niềm tin:

Chớ để các lo sợ tưởng tượng lấy mất sự bình an!

Nhiều điều bạn sợ hãi có thể chẳng bao giờ xảy ra.

Cain đã tưởng Đức Chúa Trời thiên vị chọn A-bên khiến anh nổi điên với điều tưởng tượng này và trong cơn

giận chồm lên giết chết em mình. A-bra-ham sợ vua Ai cập sẽ giết mình để đoạt người vợ nên đã nói dối rằng nàng là em của mình. Tiên tri Ê-li đã đinh ninh là tất cả những người tốt đều bị giết trong ngày đó, chỉ còn lại ông e cũng chẳng sống sót được bao lâu; nhưng Đức Chúa Trời đã nói cho Ê-li biết có một đạo binh của các người thờ phượng Ngài đồn trú nơi các ngọn núi.

Tôi có được nghe một câu chuyện thú vị khoảng thời gian trước đây. Một phụ nữ giữa nửa đêm thức giấc, lo sợ nói với người chồng là bà nghe thấy chắc chắn có ai đang ở trong nhà. Người chồng đã bị nghe như thế quá nhiều lần nên không có gì hoảng sợ. Để chiều ý vợ, ông bước khẽ xuống cầu thang và bật đèn lên; tại đó ông thấy mình mặt đối mặt với một tên ăn trộm. Kẻ trộm dặn người chủ nhà giữ im lặng, hắn đã được những gì muốn lấy gồm có tiền bạc, nữ trang và bộ đồ ăn muộn nữa gói trong bao, và sẵn sàng ra đi. Nếu người đàn ông biết điều sẽ không có việc gì xảy đến. Người đàn ông bây giờ thật tỉnh ngủ bảo đảm với gã ăn trộm rằng ông không có ý muốn gây báo động, nhưng ông nói, “Xin anh làm ơn cho tôi một điều”. “Điều gì vậy?” tên ăn trộm đáp lại. “Mong anh chờ ở đây cho tới khi tôi đưa bà vợ xuống dưới này. Tôi muốn bà ta gặp anh bởi vì bà

đã hằng tìm kiếm anh mỗi đêm trong suốt hai mươi năm qua”.

Một số người trong chúng ta sống với nỗi sợ hãi tương tự về những rủi ro có thể xảy ra khiến không còn vui hưởng được các điều tốt đẹp khi chúng đến thực. Khi có những phiền phức thật sự lộ dạng xuất hiện ở chân trời, Lời hứa đã được ban rằng Ân điển của Đức Chúa Trời sẽ là một cái giá chống đỡ cho chúng ta bình an nương tựa vào. “Ta đã bảo cho các ngươi những điều đó, hầu cho các ngươi có lòng bình yên trong ta. Các ngươi sẽ có sự hoạn nạn trong thế gian, nhưng hãy cứ vững lòng, Ta đã thắng thế-gian rồi” (Giăng 16:33).

Nếu đời sống phủ đầy giông tố, hãy gọi người Thầy bước vào. Ngài sẽ làm tan mọi nghi ngờ, dẹp yên mọi lo sợ, chinh phục mọi khó khăn, vượt qua mọi cản trở, và đui đi mọi mây mù.



W.W. Melton

Giải nghĩa Kinh thánh

Đàn bà hoặc phụ nữ.

I. Đời Cựu Ước.

1. *Địa vị đàn bà ở trong nhà.* Ban đầu Đức Chúa Trời dựng nên người nữ để phối hiệp với người nam: “*Giê-hô-va Đức Chúa Trời phán rằng: Loài người ở một mình thì không tốt; ta sẽ làm*

nên một kẻ giúp đỡ giống như nó’ (Sáng thế ký 2:18). Người nữ cũng có quyền cai quản hết thảy các loài sanh vật. Từ sau khi người nữ phạm tội, Chúa dẫu khiến đờn bà chịu chồng cai trị, song vẫn là một thịt với chồng, chớ không phải là đồ chơi và tôi tớ của đờn ông.

2. *Địa vị đờn bà trong nước.* Khi người Y-sơ-ra-ên ra khỏi Ai-cập, Mi-ri-am cùng đồng đảng với Môi-se và A-rôn. Mi-ri-am được xưng là nữ tiên tri, lại cũng làm quan xét nữa. Bà tự xưng là mẹ của người Y-sơ-ra-ên. Sau khi lập vua, Hun-đa cũng làm nữ tiên tri (II Các vua 22:14). Lại có phụ nữ làm việc cứu người, như: Ra-háp tiếp rước và giải cứu các thám tử, Gia-ên giết Si-sê-ra, lại có một người nữ giết A-bi-mê-léc, có người đờn bà giấu thám tử của vua Đa-vít, có một người nữ khôn ngoan cứu thành A-bên. Lại có người làm nữ vương, như Giê-sa-bên và A-tha-li. Quyền thế của họ đều lớn lắm.

3. *Địa vị đờn bà trong tôn giáo.* Khi làm Hội mạc, phụ nữ có dâng đồ trang sức bằng vàng và chính tay họ cũng giúp nhiều việc. Có khi họ cũng dâng của lễ với chồng. Họ thường cùng đến dự ba lễ trọng thể. Khi tuyên đọc luật pháp, phụ nữ cũng cùng nghe. Khi từ Ba-by-lôn trở về có những phụ nữ làm việc ca hát.

4. *Địa vị đờn bà ở trước luật pháp.*

Theo luật Môi-se, phụ nữ dẫu bị đồn ông cai trị, song cũng được gìn giữ quyền lợi của mình đáng được. Châm Ngôn tả về một người đồn bà khôn ngoan (Châm ngôn 31:1-31); Đủ chứng rằng người xưa coi trọng bậc phụ nữ có tài, có đức vậy.

II. Đời Chúa Giê-xu:

1. *Lời giảng dạy của Chúa Jêsus có quan hệ về việc phụ nữ.* Người Do-thái đối đãi với phụ nữ dẫu hơi tốt hơn các nước khác song, về việc để bỏ vợ, rất không công bằng. Không cứ một cơ nhỏ nào, người Do-thái cũng có thể để vợ được cả. Vậy nên Chúa Giê-xu đáp với người Pha-ri-si: *Ngài phán rằng: Vì cơ lòng các người cứng cõi, nên Môi-se cho phép để vợ; nhưng, lúc ban đầu không có như vậy đâu.* (Ma-thi-ơ 19:8). Sự giảng dạy đó của Chúa Giê-xu là mở rộng luật pháp Môi-se, cải cách đạo vợ chồng vậy. Chúa chẳng những cải cách đạo vợ chồng, mà lại cách cả sự giao thiệp giữa nam nữ nữa. Vì trong vòng nam nữ, người Pha-ri-si cùng đặt lệ để hạn chế, như khi Chúa Giê-xu đứng bên giếng xứ Si-kha, nói chuyện với người đồn bà, thì môn đồ đều sững sờ vì thấy như thế (Giăng 4:27). Đó chẳng những họ sững sờ vì thấy Ngài nói chuyện với người Sa-ma-ri, mà lại vì người đó là đồn bà nữa.

2. *Lời Chúa Giê-xu đối đãi với phụ nữ.* Chúa Giê-xu chẳng những khéo đối đãi với hạng phụ nữ thanh sạch,

lượng thiện như bà Ma-ri, mẹ Ngài, chị em Ma-thê và Ma-ri thôi đầu, mà ngay như hạng đồn bà hạ lưu phạm tội, Ngài cũng khéo đối đãi cả (Lu-ca 7:37-50; 8:2; Giăng 4:7-26). Sự quan hệ giữa Chúa Giê-xu và mẹ Ngài lại càng mở đường về việc cải cách gia đình: Khi Chúa Giê-xu còn thơ ấu, Ngài ở cùng và yêu mến bà Ma-ri. Về sau, người đạo Thiên Chúa, vì thấy bà Ma-ri là mẹ Chúa Giê-xu, tôn bà một cách quá đáng là "Hoàng hậu trên trời". Biết trước sẽ có sự nguy hiểm đó, Chúa Giê-xu phải tìm cách ngăn ngừa sẵn, tức là mở rộng tình thân yêu ra, để dẫn phụ nữ bước vào nước Thiên đàng: Có người đồn bà khen mẹ Ngài là kẻ có phước, Ngài liền đáp: *"Những kẻ nghe và giữ lời Đức Chúa Trời còn có phước hơn!"* (Lu-ca 11:27-28). Có người bảo cho Chúa biết rằng mẹ và anh em Ngài ở ngoài đời Ngài, thì Ngài liền đáp rằng: *Ai là mẹ ta, ai là anh em ta? Ngài giơ tay chỉ các môn đồ mình, mà phán rằng: Này là mẹ ta cùng anh em ta! Vì hễ ai làm theo ý muốn Cha ta ở trên trời, thì người đó là anh em, chị em ta, cùng là mẹ ta vậy.* (Ma-thi-ơ 12:48-50). Chúa Giê-xu phán cùng người đồn bà phạm tội: *"Hãy đi, đừng phạm tội nữa"* (Giăng 8:11). Thế là Ngài mở một cửa hy vọng cho những đồn bà tuyệt vọng khiến họ nhờ ơn tha thứ, rửa sạch tội lỗi. Chúa giao thiệp với phụ nữ, không bó buộc trong vòng lệ cũ,

thói xưa, rất dỗi làm môn đồ sững sờ, người ngoại nghị luận. Đó vì Ngài khéo thể tất (xét tình mà dung thứ) cái lòng hổ thẹn của tội nhân khiến họ dễ hối cải, trở lại nương nhờ Ngài. Dù biết lòng Ngài yêu thương tội nhân, mặc dầu Ngài vẫn gồm ghét tội lỗi.

3. *Chúa Giêsu thể tất phái phụ nữ, có hiệu quả gì?* Lòng đạo của phụ nữ vốn không kém gì đờn ông. Mà cảm tình của chị em lại còn dễ bị kích động hơn nữa. Vậy, phụ nữ rất dễ chịu cảm động và tiếp nhận lẽ đạo. Ma-thê tin nhận Chúa Giê-xu là Đấng Christ, Con Đức Chúa Trời, lại còn rộng và lớn hơn sự tin nhận của Phi-e-rơ (Giăng 11:24-27; Ma-thi-ơ 16:16). Người đờn bà xứ Ca-na-an có đức tin lớn cố nài xin Chúa Giê-xu rủ lòng thương xót (Ma-thi-ơ 15:22-28). Vợ Phi-lát cảm động về việc Chúa Giê-xu, đau đờn nhiều trong cơn chiêm bao (Ma-thi-ơ 27:19). Người Si-kha tin Chúa là nhờ có người đờn bà hư hỏng làm chứng về Ngài (Giăng 4:28-39). Trong phái phụ nữ cũng có nhiều người vui lòng đem của cải mình phục sự Ngài (Lu-ca 8:3). Khi Chúa Giê-xu bị đóng đinh trên thập tự giá, môn đồ nhiều người sợ trốn tránh; chỉ có vài người đờn bà là dám đến gần Chúa, không sợ ai bắt bớ, làm nhục cả (Mác 15:40-41). Vậy đủ chứng rằng phụ nữ chịu lẽ đạo cảm động còn sâu hơn đờn ông.

III. Đòi các Sứ đồ lập Hội Thánh.

1. *Trong Hội Thánh, đờn bà và đờn ông đều bình đẳng.* Việc này, có thể lấy bốn sách Tin Lành làm chứng cứ, như An-ne, Ê-li-sa-bét, Ma-ri, mẹ Chúa Giê-xu, Ma-thê và người em gái là Ma-ri, Ma-ri ở Bê-tha-ni, trong nữ giới cũng ngang như Phi-e-rơ, Giăng, Gia-cơ và Anh-rê trong nam giới. Nếu chỉ nói đến đờn ông, mà không nói đến phụ nữ thì tức là một sự thiếu thốn lớn của bốn sách Tin Lành. Khi Sứ đồ lập Hội Thánh, phụ nữ cũng hiệp cùng các Sứ đồ đồng lòng cầu nguyện (Công vụ các sứ đồ 1:14), hoặc giúp đỡ công việc truyền đạo. Ô-nít lấy làm cảm động được con là Ti-mô-thê. Bê-rít-sin giúp đỡ chồng là A-qui-la. Đô-ca hay bố thí cho dân nghèo. Bốn con gái của Phi-líp đều hay nói tiên tri. Ly-đi là người châu Âu tin đạo trước tiên (Công vụ các sứ đồ 16:14). Ngoài ra, trong thư tín của Phao-lô còn nói đến nào nữ chấp sự, nào kẻ làm việc cho Chúa. Tổ ra phụ nữ đối với Hội Thánh, có chức phận lớn là đường nào!

2. *Ở trong nhà, chồng là đầu vợ.* Trong Hội Thánh đã không phân biệt nam nữ, vì ở trước mặt Đức Chúa Giê-xu Christ nam nữ đã đều là một cả, sao Phao-lô lại còn nói người nam là đầu người nữ? (I Cô-rinh-tô 11:3; Ê-phê-sô 5:23), và không cho phép người nữ giảng đạo? (I Ti-mô-thê 2:12; I Cô-rinh-tô 14:34). Nào có biết

lời Phao-lô không phải giảng đạo cho người Do-thái, song giảng cho các Hội Thánh mới lập ở những chỗ thờ lạy tà thần (I Cô-rinh-tô 11:1-16; Tít 2:5; I Ti-mô-thê 2:11-14). Vì đờn ông, đờn bà nước Do-thái cũng được ơn Chúa, đã sớm biết lẽ đó rồi, nên không lấy sự được bình đẳng trong Hội Thánh làm lạ nữa. Còn các phụ nữ dân ngoại, thoát nghe cái thuyết bình đẳng, dễ lạm dụng, sa vào vòng nguy hiểm! Chị em ắt tưởng mình đã được bình đẳng ở trong Hội Thánh thế mà ở nhà lại không được bình đẳng, thì tất vì đó rồi đến ly dị, cũng có lẽ lại làm quá hơn đờn ông nữa kia! Thực ra, phụ nữ ở trong Hội Thánh dầu được bình đẳng với đờn ông ở trước mặt Chúa, song ở trong Kinh Thánh Tân Ước và Cựu Ước vẫn không hề bỏ cái lý chồng là đầu vợ. Khảo cứu trong I Cô-rinh-tô 11:3: *Dầu vậy, tôi muốn anh em biết Đấng Christ là đầu mọi người; người đờn ông là đầu người đờn bà; và Đức Chúa Trời là đầu của Đấng Christ.* thì biết chẳng những đờn ông là đầu người đờn bà, mà Đấng Christ lại là đầu mỗi người, và Đức Chúa Trời là Đầu Đấng Christ. Lại có lẽ này nữa: nhà không có hai người làm đầu. Vả, từ khi lập đạo Chúa Giê-xu, phụ nữ ở trong nhà mới được sự tôn trọng. Bởi chưng Sứ đồ chẳng những luận kỹ về người đờn bà nên vâng phục chồng, mà lại luận về người chồng nên yêu vợ như Đấng

Christ yêu Hội Thánh (Ê-phê-sô 5:25, 28-31) và nên kính nể vợ nữa (I Phi-e-rơ 3:7). Xin hỏi: suốt trong thiên hạ đời này: hề phụ nữ nước nào được chồng yêu kính, thì há chẳng phải vì nước ấy đã thực hành đạo Đấng Christ đấy ư? Còn như Phao-lô không cho phụ nữ giảng đạo, là vì phụ nữ xử đó ư hỏi vặn người ta về lẽ đạo, cốt muốn lòe đời, chớ không phải chịu Đức Thánh Linh cảm động vậy (Coi I Cô-rinh-tô 14:35).

3. *Lấy cô dâu làm hình bóng về Hội Thánh.* Phao-lô nói phụ nữ dầu phải ở dưới quyền đờn ông, song vợ chồng vẫn là một thịt làm hình bóng về Đấng Christ với Hội Thánh (Ê-phê-sô 5:22,23; II Cô-rinh-tô 11:2). Giảng lấy cô dâu thanh sạch đợi đón chàng rể làm hình bóng về Hội Thánh chờ đợi Chúa Giê-xu (Khải Huyền 21:2, 9). Tóm lại, đạo Chúa rất nâng cao phụ nữ vì họ là người cùng với đờn ông đồng được hưởng phước sự sống



Wm. C. Cadman

[Tìm hiểu:](#)

Bản đồ và vài dữ kiện về



Palestine và Israel

Vùng đất được gọi là Israel và Palestine vào các thời điểm khác nhau trong lịch sử, là một vùng đất nhỏ bé, (10,000 dặm vuông) thuộc

về phía cực đông của Địa Trung Hải. Trong suốt chiều dài lịch sử của nó, lãnh thổ, dân số, và chủ quyền thay đổi rất nhiều. Quốc gia Israel hiện tại chính thức chiếm hết vùng đất từ sông Giô-đan đến Địa Trung Hải, giáp ranh với Ai-cập về phía Nam, với Lebanon về phía Bắc, và với Jordan về phía Đông. Biên giới được công nhận của Israel bao gồm 78% vùng đất này. Phần còn lại được chia thành vùng chiếm đóng bởi Israel từ cuộc chiến sáu ngày năm 1967 và những khu vực tự trị dưới sự kiểm soát của thể chế tự trị Palestine. Dải Gaza thêm vào 141 dặm vuông dọc miền duyên hải phía Nam Israel, và phần lớn dưới quyền kiểm soát của Palestine với vài khu vực nhỏ bị chiếm đóng bởi sự định cư của Israel. Trước năm 1917, địa giới được gọi là Palestine và Israel thuộc quyền cai trị của Đế Quốc Ottoman Thổ-nhĩ-kỳ và bao gồm ba quận (sanjaks). Tên gọi "Palestine" do người La-mã đặt, sau đó được dân Ả-rập dùng trong một thời gian ngắn, và được tái sử dụng bởi chính quyền Anh Quốc, là quốc gia nhận lãnh trách nhiệm từ Hội Quốc Liên (tiên thân của Liên Hiệp Quốc) để điều hành việc biến Palestine thành quê hương cho người Do-thái. Israel được thành lập vào năm 1948, sau khi Nghị Quyết 181 của Liên Hiệp Quốc phân chia địa giới

Palestine thành hai quốc gia cho người Do-thái và người Ả-rập Palestine. Người Ả-rập chống đối việc thành lập quốc gia Israel và gây chiến nhưng bị thất trận, và quốc gia Palestin chưa bao giờ thật sự thành hình. Địa giới được phân chia cho quốc gia Palestine bởi Nghị Quyết của LHQ bị chiếm lấy bởi Israel và Jordan. Khoảng 780,000 người Palestin trở thành dân tỵ nạn. Bắt đầu vào năm 1993, Hiệp Ước Oslo hứa hẹn sự rút lui dần dần của Israel từ vùng West Bank và Dải Gaza (Gaza Strip). Người Palestine đã hy vọng rằng tiến trình này sẽ đem lại một quốc gia cho họ. Tuy nhiên, tiến trình hòa bình này đã bị phá vỡ bởi các cuộc tấn công khủng bố, sự định cư gia tăng nhanh chóng của Israel và các cuộc thương thuyết dường như không dẫn đến đâu. Tiếp theo sự gậy đổ của tình trạng thương thuyết cuối cùng trong mùa hè 2000, những cuộc nổi loạn bùng nổ trong tháng 9/2000 khi lãnh tụ cánh tả Ariel Sharon viếng thăm Temple Mount trong khu vực đền thờ Aqsa, là thánh địa của Hồi Giáo. Người Palestine từ chối chấp nhận hiệp ước được đề nghị bởi Tổng Thống Hoa Kỳ Clinton trong tháng 12/2000, và bạo loạn tiếp tục cho đến đầu năm 2005. Israel tái chiếm phần lớn địa giới thuộc vùng West Bank đã nhường cho người Palestine trong thời

điểm của tiến trình hòa bình Oslo trước kia, và tiếp tục xây dựng các khu định cư trên vùng đất của Palestine. Cuộc tẩy chay của Mahmoud Abbas, một người tương đối ôn hòa, thành chủ tịch của Thẩm Quyền Palestine (Palestine Authority) và chương trình rút lui khỏi Gaza cùng một số vùng định cư thuộc West Bank của Israel đã đem lại một hy vọng mới cho hòa bình.

Israel có dân số vượt 6.5 triệu, trong đó 14.5% là Hồi Giáo và 3% là Cơ đốc nhân. Phần lớn còn lại là người Do-thái. Mức thu nhập thường niên trung bình \$18,000 mỗi đầu người. Tỷ lệ dân biết chữ trên 95%. Tuổi thọ trung bình 75, và tử suất của trẻ sơ sinh là 7/1000, tương đối ngang ngửa với Âu Châu và Bắc Mỹ. Các khu vực Palestine chiếm khoảng 2,800 dặm vuông. Mức thu nhập thường niên trung bình dưới \$2000 mỗi đầu người. Tỷ lệ dân biết chữ vào khoảng 86%. Tử suất của trẻ sơ sinh là 33/1000.

Tim Huỳnh

chuyển ngữ từ www.mideastweb.org



Câu chuyện gia đình.

Tình yêu thương hay nhịn nhục

Mai là một cô bé sinh trưởng và lớn lên tại thành phố Đà-lạt thơ mộng. Tính Mai hiền lành, dịu dàng nên bạn bè ai cũng mến. Một điều đặc biệt khác ở Mai là nàng có đôi mắt to đen rất đẹp, ánh mắt Mai lúc nào cũng có vẻ buồn buồn, xa vắng rất là thu hút. Khi Mai lên 16 tuổi, nhiều chàng trai trong vùng theo đuổi, làm quen, người thì thầm thương trộm nhớ. Trong khi đó Mai rất là vô tư, chỉ biết lo học hành và chơi đùa với chúng bạn. Cuối cùng, năm 22 tuổi, một chàng trai tên Vinh được Mai để ý đến. Lý do là vì Vinh kiên trì theo đuổi Mai cho đến lúc đó, khoảng 4 năm tròn. và vì Vinh cứ khen Mai có đôi mắt đẹp. Anh nói anh muốn được nhìn đôi mắt ấy suốt đời.

Khi Mai học xong, cha mẹ đôi bên cho làm đám cưới. Những tháng đầu, trong khoảng thời gian mà người ta gọi là thời kỳ trăng mật, đôi vợ chồng trẻ có vẻ rất hạnh phúc, tâm đầu ý hợp. Vợ yêu thương chồng, chồng cưng chiều vợ. Gia đình rất là êm ấm. Hai năm sau vợ chồng Vinh có đứa con đầu lòng, nhưng cũng kể từ đó, tình yêu của Vinh đối với Mai không còn tràn đầy như trước. Vinh không còn chiều chuộng vợ, cũng không nói năng ngọt ngào với vợ. Lúc nào anh

cũng mãi mê với công việc. Những ngày không lo công việc thì đi chơi với bạn bè. Mai buồn lắm nhưng không biết nói làm sao vì hễ hỏi đến sự thay đổi của Vinh thì Vinh tức giận, chối và la âm lên. Mai rất khổ tâm. Nàng mới sinh còn yếu, lại phải bận rộn với con nhỏ cả ngày lẫn đêm, Mai cần sự thông cảm và chăm sóc của chồng hơn bao giờ hết, nhưng chồng lại chẳng để ý gì đến Mai.

Cho đến nay, hai vợ chồng sống với nhau đã gần mười năm, Mai vẫn yêu chồng như trước nhưng tình yêu của Vinh đối với nàng hầu như đã chết. Vinh không còn quan tâm đến niềm vui nỗi buồn của Mai, anh chỉ làm bổn phận của một người chồng là đi làm đem tiền về cho vợ. Còn những thì giờ trò chuyện, những lúc đi dạo chơi hay ngồi tâm tình với nhau hoàn toàn không có nữa. Mai không hiểu tại sao chồng mình thay đổi quá nhiều như thế.

Một ngày kia, Mai tâm sự với một người bạn thân thì người bạn đó cho biết chồng của chị cũng vậy. Khi mới yêu nhau, hai người cứ nghĩ rằng tình yêu của mình là tình yêu đẹp nhất trên đời và sẽ không bao giờ phai nhạt, nhưng bây giờ hai vợ chồng thường hay nổi giận với nhau, lắm khi vì những chuyện rất là nhỏ nhặt và vô lý.

Có lẽ một số quý vị cũng nhìn thấy sự thay đổi trong tình yêu của vợ chồng

của mình và không hiểu tại sao. Mới ngày nào mình nghĩ nếu không được lấy nhau chắc mình không sống nổi mà bây giờ nhiều lúc chẳng muốn nhìn mặt nhau, hai ba tuần không nói chuyện với nhau cũng không sao! Tại sao tình yêu của chúng ta mau thay đổi như vậy? Có người nói rằng bản tính của phái nam là thích đi chinh phục và khi chinh phục được điều gì rồi thì bỏ đó để tiếp tục đeo đuổi và chinh phục điều khác. Nhận xét này có lẽ cũng đúng. Khi mới lớn lên, hầu hết các ông đều thích đi chinh phục người đẹp, và khi chinh phục được người đẹp rồi, các ông thường hướng về công danh sự nghiệp và quên mất người vợ mà mình đã nhiều năm đeo đuổi mới cưới được. Có người thì không quên vợ vì công danh sự nghiệp nhưng vì một người đàn bà khác. Đây là điều đang xảy ra trong nhiều gia đình và gây đau khổ cho nhiều cuộc đời.

Nhiều người thay đổi tình yêu vợ chồng vì khi đi tìm người bạn đời, người đó chỉ nhắm mục đích tìm một người có đủ điều kiện đáp ứng nhu cầu cho mình, chăm sóc mình, để mình đeo đuổi những mục đích khác trong đời sống, chứ không nghĩ rằng mình cưới vợ hay lấy chồng để mang lại hạnh phúc cho người đó và để hai người có một hôn nhân hạnh phúc suốt cả cuộc đời.

Thật ra, trong buổi ban đầu, khi đến với nhau hầu hết chúng ta đều yêu thương nhau thật, nhưng tình yêu đó thường là cảm xúc của con tim. Yêu vì một lý do rất là tầm thường, có khi rất là ích kỷ hay mù quáng. Biết bao nhiêu người yêu mà không hiểu tại sao mình yêu. Rồi khi hết yêu cũng không hiểu tại sao mình không còn yêu người đó nữa. Tình yêu mà chúng ta thường nghe mô tả trong thi văn và âm nhạc thường là tình yêu lãng mạn của con tim, của cảm xúc, vì thế nó thay đổi vô chừng và rất chóng tàn.

Như vậy, làm thế nào để tình yêu vợ chồng không thay đổi, để chúng ta có thể trung thành, sống trong yêu thương với người bạn đời của mình suốt cuộc đời? Thưa quý vị, để có được tình yêu bền vững đó, chúng ta phải yêu nhau bằng tình yêu của lý trí. Đây là tình yêu vững vàng, rõ ràng, sáng suốt và mạnh mẽ. Tình yêu này không thay đổi theo hoàn cảnh, theo thời gian hay theo cảm xúc. Người yêu bằng tình yêu của lý trí là người nói rằng, dù chồng tôi hay vợ tôi không được như điều tôi mơ ước, không còn trẻ đẹp, giàu có như ngày tôi mới quen, hoặc dù có thế nào đi nữa, tôi vẫn yêu người đó cho đến cuối cùng, vì tôi đã hứa nguyện chung thủy với người đó trọn đời. Tình yêu này chính là tình yêu thật, vì nó không phải là cảm xúc mù quáng của con tim, không phải là tình yêu

ích kỷ. Tình yêu này cũng không đặt điều kiện và không bao giờ thay đổi.

Tình yêu thật được Thánh Kinh mô tả với những đặc tính như sau:

Tình yêu thương hay nhịn nhục, tình yêu thương hay nhân từ, tình yêu thương chẳng ghen tị, chẳng khoe mình, chẳng lên mình kiêu ngạo, chẳng làm điều trái phép, chẳng kiếm tư lợi, chẳng nóng giận, chẳng nghi ngờ sợ dữ, chẳng vui về điều không công bình nhưng vui trong lẽ thật. Tình yêu thương hay dung thứ mọi sự, tin mọi sự, trông cậy mọi sự, nín chịu mọi sự. Tình yêu thương chẳng hề hư mất bao giờ" (I Cô-rinh-tô 13:4-8).

Bản Kinh Thánh Công giáo dịch phân đoạn này như sau:

Đức mến thì nhẫn nhục, hiền hậu, không ghen tương, không vênh vang, không tự đắc, không làm điều bất chính, không tìm tư lợi, không nóng giận, không nuôi hận thù, không mừng khi thấy sự gian ác nhưng vui khi thấy điều chân thật. Đức mến tha thứ tất cả, tin tưởng tất cả, hy vọng tất cả, chịu đựng tất cả. Đức mến không bao giờ mất được.

Đức mến hay tình yêu thương mà Thánh Kinh mô tả chính là tình yêu chúng ta cần mang vào hôn nhân để xây dựng một gia đình hạnh phúc bền lâu.

Để chúng ta thấy rõ đặc tính của tình yêu thật, là tình yêu của ý chí và lý trí, chúng tôi xin phép giải thích lần

lượt từng đặc tính của tình yêu đó sau đây.

Trước hết, tình yêu thật là tình yêu nhịn nhục hay nhẫn nhục. Nhịn nhục hay nhẫn nhục có nghĩa là kiên nhẫn. Kiên nhẫn chờ đợi điều ta trông mong.

Chúng ta tìm thấy chữ "nhịn nhục" mang ý nghĩa này trong một vài chỗ khác trong Kinh Thánh. Ví dụ như trường hợp ông Áp-ra-ham "nhịn nhục" chờ đợi đứa con của lời hứa (Hê-bơ-rơ 6:15), hoặc người tin Chúa phải "nhịn nhục" cho tới kỳ Chúa đến, như người nông phu chờ đợi gặt hái kết quả trong đồng ruộng của mình (Gia-cơ 5:7-8).

Ngoài ra, "nhịn nhục" còn có nghĩa là kiên nhẫn chịu đựng. Người có lòng yêu thương thật là người có sức chịu đựng. Chịu đựng tất cả và chịu đựng mãi mãi. Theo một số nhà giải nghĩa Kinh Thánh, chữ "nhịn nhục" ở đây nói đến lòng kiên nhẫn chịu đựng đối với người chứ không phải là chịu đựng hoàn cảnh khó khăn.

Trong đời sống hôn nhân, chúng ta rất cần lòng nhịn nhục. Vợ và chồng là hai cá nhân riêng biệt, với nhiều điểm dị biệt. Mỗi người có những tính tình khác nhau, thói quen và sở thích khác nhau, do đó khi sống chung dễ có những đụng chạm, làm mất lòng nhau. Vợ chồng cần nhịn nhục nhau và chấp nhận nhau, để gia đình trên thuận dưới hòa. Người nhịn nhục là người

khi bị người khác làm cho tổn thương hay thiệt hại, không vội vàng trả thù. Người nhịn nhục là người biết tự chế, không ăn thua với người khác, dù người đó gây đau khổ hay thiệt hại cho mình. Người có lòng nhịn nhục cũng là người kiên nhẫn chờ đợi sự can thiệp của Chúa, chờ đợi Chúa bênh vực và bào chữa cho mình.

Khi vợ chồng thật lòng yêu nhau và muốn đem lại hạnh phúc cho nhau sẽ sống với nhau trong tinh thần nhịn nhục. Biết bao gia đình tan nát chỉ vì vợ và chồng thiếu lòng nhịn nhục đối với nhau. Chúng ta thường nghe những câu như: "Ông ăn chả bà ăn nem" hay "Vỏ quít dày có móng tay nhọn", để mô tả phản ứng thông thường của con người khi bị người khác gây ra những thiệt hại cho mình. Nhiều người chủ trương rằng vợ chồng không nên nhịn vì nghĩ rằng nhịn thì nhục, hoặc nhịn thì người kia sẽ ngày càng lấn lướt và mình càng bị thiệt thòi nhiều hơn. Điều đó có thể đúng nếu chỉ một mình người vợ hay chồng làm theo lời Chúa dạy. Nhưng dù vậy, nếu thật lòng yêu thương, chúng ta sẵn sàng nhịn nhục, và đến lúc Chúa sẽ cứu giúp chúng ta và ban phước cho đời sống chúng ta. Nếu mỗi khi vợ hay chồng làm điều gì không đúng hay không tốt đối với chúng ta mà chúng ta phản ứng lại cách giận dữ hoặc trả đũa lại người đó, chứng tỏ chúng ta chưa có lòng

nhận nhục, tức là chưa thật lòng yêu thương người đó với tình yêu cao đẹp như Lời Chúa dạy.

Có bà vợ kia, cũng như hầu hết các bà khác, đi đâu cũng hay bị trễ. Không những một mình bà bị trễ nhưng nhiều lần bà làm cho chồng bị trễ lây. Không phải bà cố tình cho trễ, nhưng vì không biết tính toán thì giờ, tham công tiếc việc hoặc đến giờ chót có những việc phải làm gấp, như lo cho con hoặc lo nấu ăn cho gia đình. Dù vì tính luộm thuộm, trễ nải của vợ mà người chồng gặp nhiều chuyện phiền phức nhưng ông không tức giận hay bỏ vợ ở nhà đi một mình. Trái lại ông rất kiên nhẫn, khi thì yên lặng đứng đợi, khi thì giúp vợ lấy áo, lấy giày, tìm chìa khóa. Ông chỉ nhắc bà lần sau cố gắng đừng cho trễ nữa chứ ông không quát tháo âm ỉ hay nổi giận đối với vợ. Đó là người có lòng nhận nhục (còn tiếp).

Minh Nguyên

Chương Trình Phát Thanh Tin Lành



Sử ký Hội thánh

Soạn giả: Jonh Drange Olsen

Thời kỳ thứ năm

Từ đời Charles Đại đế cho đến đời

Grégoire VII (năm 800-1073 S.C.)

Đoạn thứ ba (Tiếp theo)

IV. Đông tây Giáo hội phân rẽ nhau.

- a) Các điều khác nhau của Đông tây Giáo hội.
- b) Hai Giáo hội càng thêm phân rẽ nhau luôn
- c) Hai Giáo hội phân rẽ nhau thật. – Đến thế kỷ thứ mười một, hai bên lại nổi lên tranh luận về sự dùng bánh không men trong Tiệc thánh. Số là từ thế kỷ thứ chín Tây giáo hội mỗi khi làm Tiệc thánh đã quen dùng bánh chẳng pha men. Năm 1053 giáo trưởng *Michel Cérularius* kiện Tây giáo hội, buộc tội bắt chước theo người Do-thái mà giữ lễ Phục sinh gọi là **Azymites** vì cố họ dùng bánh không men trong khi làm lễ Tiệc thánh. Giám mục *Humbert* bình vực Tây giáo hội, cáo lại Đông giáo hội nhiều điều. Hoàng đế *Constantin Monomaque* muốn giải hòa hai đảng, bèn mời hội nghị nhóm lại tại *Constantinople* để bàn định về vấn đề tranh luận ấy. Giáo hoàng có sai các đại biểu đến dự hội và đặt *Humbert* làm đầu. Hoàng đế biểu đồng tình với các đại biểu Tây giáo hội, còn giáo trưởng và dân cư thành *Constantinople* lại quyết không ứng

thuận các ý kiến của họ và cũng chẳng chịu hòa với họ nữa. Các đại biểu của giáo hoàng thấy việc không kết liễu được, thất vọng nên hạ thơ dứt phép thông công để lại nơi bàn thờ trong đại giáo đường *Thánh Sophie* (17 Juillet 1054), rồi bỏ trở về thành La-mã. Giáo trưởng thấy tình cảnh như thế, cũng dứt phép thông công giáo hoàng lại, từ đó hai giáo hội chẳng còn thù tiếp với nhau nữa.

Đoạn thứ tư:

SỰ BÀNH TRƯỚNG CỦA ĐẠO ĐẮNG CHRIST TRONG THỜI KỲ THỨ NĂM

I. Cái đặc sắc của sự truyền đạo trong thời kỳ này.

a) Nhiều người có lòng sốt sắng lo truyền đạo. – Trong mấy đoạn chúng ta thấy sôi nổi biết bao việc tranh đấu, cãi lầy, âm mưu và lưu huyết; dầu vậy, có một việc khác đột xuất giữa cơn sóng gió thật cũng đáng khen, ấy là lòng nhiệt thành của người trong giáo hội đối với việc truyền bá đạo Đấng Christ ở giữa các dân ngoại. Bao nhiêu người đi truyền đạo, có lắm người thật là anh hùng thuộc linh, dốc một niềm thanh liêm đạo đức, thành tâm dâng mình trong đạo Tin lành và vì Đấng Christ để giải bày nghĩa lý cho những người chưa hiểu đạo ấy. Than ôi! việc truyền đạo trong thời kỳ này tuy đáng khen mừng, mà chưa hẳn được trọn

vẹn, vì còn lắm điều thiếu thốn trong phần thuộc linh.

b) Cách thức truyền đạo. – Cách họ đi giảng đạo cho các dân ngoại thật là sai lầm quá. Thường thấy vua nước này vừa mới tin theo đạo Chúa, kéo binh đi đánh dân nước khác để ép họ phải cùng tin theo với mình; bằng không khứng vâng thì quyết tuyệt diệt chớ chẳng chịu tha. *Charles* đại đế có thi hành phương pháp này khi kéo binh đi đánh dân Tát-khắc-sum; nhiều vua chúa khác cũng noi theo lối ấy mà bắt chúng tin phục đạo Đấng Christ. Cách truyền bá đạo bằng lưỡi gươm ngọn dáo nào có may mắn gì bao nhiêu! Dầu dân sự mới bị chinh phục có công nhận đạo lý đi nữa, bắt quá cũng là bề ngoài; thường khi bị quá khắc bạc, lại sanh lòng căm ghét nữa.

c) Đạo Đấng Christ bị pha loan nhiều lẽ nguy tín. – Và, sự tín ngưỡng và đạo lý của Đấng Christ cũng bị pha nhiều lẽ dị đoan. Xét ra phần đông dân ngoại công nhận đạo Đấng Christ bất quá là tin nhận những tà thuyết của các giáo hoàng và kẻ tu sĩ, kỳ thực ít kẻ được nghe đến lẽ đạo thuần túy của các sứ đồ giảng dạy. Bởi đời bấy giờ phần nhiều người truyền đạo đều do nhà dòng xuất thân, thiếu phần học thức, ưa vịn sự tích hoang đường, lời lẽ phi thường đặng chứng cho đạo của mình giảng dạy. Thành thử, kẻ tin theo đạo bất quá bỏ mất đi

đoan này sang qua mê muội khác, vẫn còn đứng trong vòng lầm lạc vọng tượng mà thôi. Lắm khi toàn dân một thành hay một tỉnh bị ép công nhận đạo Đấng Christ trong một lượt, dầu biết đạo đó hay cùng không mặt lòng, họ chỉ công nhận tin theo chẳng qua là bề ngoài, nên phần đông không được tái sinh trong lòng. Còn sự giữ đạo cách phờ phào ấy trách sao khỏi tâm hồn họ không còn mờ mịt, sanh ra nổi mê hoặc bất xứng với đạo; rồi đem các nông nổi ấy pha với chánh đạo xui cho Hội thánh phải lầm lạc, mất lẽ chánh, sa vào nhiều sự nguy tín và bại hoại về cách cư xử của tín đồ, lâu năm chầy tháng khó gỡ cho xong.

d) Sự ép tin Đấng Christ làm hại cho đạo Ngài nhiều. – Chẳng những thế thôi, sự ép người ta công nhận đạo lắm khi trở sanh nhiều nỗi khó cho đạo về kẻ tuân theo. Như vua này tin theo đạo, rồi buộc toàn dân sự mình cũng tin theo, được như vậy mãi thì tốt lắm. Nhưng một mai người băng hà, kẻ kế vị thường không đồng một mối cảm mộ, sanh lòng tạt đổ, tìm cách bắt bớ và phá hủy đạo đặng ngăn cản công việc của tiền bối. Vì cơ đó đám công nhận đạo bằng cách bề ngoài liền phục ý kiến của vua mới, trở lại theo bái vật giáo như xưa. Còn nếu ai không chịu từ chối Chúa, sau trước một lòng tin kính, thì hai

bên lắm khi gây ra trận huyết chiến rất khổ nghiệt khó nói cho xong.

Đương thế kỷ thứ tám và thứ chín tại Âu châu thường xảy ra nhiều trận đấu như vậy, thắng bại xoay vần luôn, mãi đến năm 1000 việc truyền đạo mới đặng thành công. Khi ấy phần nhiều dân tộc toàn Âu châu đã công nhận đạo Đấng Christ ít ra cũng là bề ngoài. Mà dầu có bề ngoài đi nữa, cũng là một cơ hội khiến cho bái vật giáo lần lần phải bị phá hoại mất hết. Còn thiệt sự ấy vẫn rất hữu ích, vì là một phương pháp của Đức Chúa Trời dùng đặng khai đường mở ngõ cho đạo Tin lành thuần túy được lộ ra. Rồi lần lần về sau quyền phép siêu việt của đạo ấy thắng hơn các lễ nghi son sẻ bề ngoài và sự tin kính dị đoan bề trong, chỉ cho thế gian nhìn lại các yếu tố thuộc linh của nước Đức Chúa Trời và tôn giáo của Đấng Christ là làm sao.

e) Hội thánh lo truyền đạo cho dân Tư-can-đích và Tư-lạp-phu. – Thời kỳ trước Hội thánh lo truyền bá đạo lý cho dân tộc chủng Nhật-nhĩ-man; đến thời kỳ thứ năm này họ lại chú trọng đến dân tộc Tư-can-đích ở phía tây bắc và dân Tư-lạp-phu ở phía đông và đông nam Âu châu. Chúng ta sẽ lần lượt khảo cứu gốc tích sự truyền đạo cho các dân tộc ấy như sau đây.



HỘI THÁNH TIN LÀNH VIỆT NAM TẠI ARNHEM

Vietnamese Evangelische Kerk te Arnhem

Nhóm thờ phượng mỗi chiều chủ nhật từ 13 giờ tới 16 giờ tại

Pinksterzending, Parkstraat 13 –Arnhem

Trương mục của Hội thánh: 538267542 -L.N.H. Huynh

Địa chỉ liên lạc: Truyền đạo Lữ thị Tường Loan

Forelstraat 77, 6833 BH Arnhem

Tel:026-3229403.

E-mail: ht-tinlanh-arnhem@hetnet.nl

Tin lành: bản tin của Hội thánh phát hành hai tháng một lần.

Mọi thư từ liên lạc xin gửi về địa chỉ của Hội thánh.

Vậy nếu trong Đấng Christ có điều yên ủi nào,
nếu vì lòng yêu thương có điều cứu giúp nào,
nếu có sự thông công nơi Thánh Linh,
nếu có lòng yêu mến và lòng thương xót,
thì anh em hãy hiệp ý với nhau,
đồng tình yêu thương, đồng tâm,
đồng tư tưởng mà làm cho tôi vui mừng trọn vẹn.
Chớ làm sự chi vì lòng tranh cạnh hoặc vì hư vinh,
nhưng hãy khiêm nhường, coi người khác như tôn trọng hơn mình.
Mỗi người trong anh em chớ chăm về lợi riêng mình,
nhưng phải chăm về lợi kẻ khác nữa.
Hãy có đồng một tâm tình như Đấng Christ đã có...
(Phi-líp 1:1-5)